

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSPT

Ngày: 08 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSPT ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh năm 1953, tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Đặng Thị T1 (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 02/1975 đến tháng 8/1976 tham gia quân đội; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Văn Đ; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 27/01, 05/02, 14/02 và 19/2/2019, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của các Trường mầm non trên địa bàn huyện Tiền Hải, Đỗ Văn Đ đã dùng then cửa bằng kim loại phá khóa các phòng học của các Trường Mầm non trộm cắp tài sản, gồm :

- Ngày 27/01/2019, Đ trộm cắp tại Trường Mầm non xã N2 01 tivi nhãn hiệu TCL 32 inch, 02 vỏ chăn nhung, 01 ổ dây điện.

- Ngày 05/02/2019, Đ trộm cắp tại Trường Mầm non xã N2 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 32 inch, 01 chăn nhung, 01 tivi nhãn hiệu Asanzo 43 inch, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen.

- Ngày 14/02/2019, Đ trộm cắp tại Trường mầm non H1 ở xã N3 01 tivi nhãn hiệu Asanzo 43 inch, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell.

- Ngày 19/02/2019, Đ trộm cắp tại Trường mầm non xã N4, 01 tivi nhãn hiệu LG 42 inch, 02 chuột vi tính không dây và 01 micro.

Sau khi trộm cắp được tài sản, Đ đều đem về nhà cất giấu rồi tìm cách tiêu thụ. Đ khai đã bán cho Nguyễn Văn C ở cùng thôn 01 tivi nhãn hiệu TCL 32 inch và 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 32 inch với giá 1.250.000 đồng/chiếc.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận: Khoảng 07 đến 08 giờ tối ngày mùng 4 (hoặc mùng 5) tháng Giêng năm 2019, Nguyễn Văn Đ có chở 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 32 inch đến nhà C gạ bán với giá 3.000.000 đồng nhưng sau đó C và Đ thỏa thuận với nhau giá 1.250.000 đồng. Sau đó, Đ hỏi C “Còn một cái tivi nữa đấy, có lấy không” C bảo để hỏi lại đứa cháu xem có lấy không thì mang đến đây. Khoảng 05 giờ sáng hôm sau, Đ lại chở 01 tivi nhãn hiệu TCL 32 inch đến nhà C, C đã mua hộ cho anh H2 với giá 1.250.000 đồng. Biết rõ 02 tivi trên là tài sản Đ trộm cắp mà có nhưng C vẫn đồng ý mua.

Các Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản huyện Tiền Hải lập cùng ngày 22/02/2019 xác định, tổng giá trị tài sản Đỗ Văn Đ trộm cắp là 20.626.000 đồng, trong đó có:

- 01 tivi nhãn hiệu TCL 32 inch đã qua sử dụng trị giá 3.420.000 đồng;

- 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 32 inch đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng;

Và một số tài sản khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 581, Điều 585 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên phạt: Nguyễn Văn C 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt bị cáo là quá nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo C đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận đối đáp. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo cũng như gia đình bị cáo trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt mọi chính sách, pháp luật; bị cáo do hiểu biết pháp luật còn thấp nên chỉ vì ham rẻ nên đã mua tài sản trộm cắp để sử dụng cho gia đình và mua hộ chứ không hề có mục đích lợi nhuận, nay bị cáo thấy rất ân hận về việc làm của mình, đã gây ảnh hưởng không tốt đến gia đình; giờ đây gia đình bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, không thể tham gia lao động được, bị cáo tuổi đã cao lại là lao động chính, là trụ cột gia đình, kinh tế quá khó khăn, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Văn Đ. Các tài liệu chứng cứ đã chứng minh: Sau khi trộm cắp được tài sản, Đỗ Văn Đ mang 02 lần (01 lần 01 tivi nhãn hiệu TCL 32 inch, 01 lần 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 32 inch) đến gạ bán cho Nguyễn Văn C. Biết rõ 02 tivi là tài sản trộm cắp mà có nhưng C vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ 02 tivi bị cáo Đ mang đến gạ bán cho mình là tài sản trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo đã từng tham gia quân đội nhưng bị cáo lại phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm (500.000 đồng), đồng thời nộp toàn bộ số tiền 1.250.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn H2, trong khi đó hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là người cao tuổi; Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng không cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo “*phạm tội 02 lần trở lên*” – đây là một trong những trường hợp không được hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

[5] Về án phí: kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 46/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên phạt: Nguyễn Văn C 03 (ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 08/10/2019./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Tiền Hải;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh